

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 05/BCĐCCHC ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc báo cáo tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Tình hình, kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương

- Tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện tiếp nhận tại địa phương (tính đến ngày 10/3/2023) là: 2.082 thủ tục hành chính, trong đó, cấp tỉnh: 1.548 thủ tục hành chính, cấp huyện: 372 thủ tục hành chính và cấp xã: 162 thủ tục hành chính.

- Số thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ là sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú: 53 thủ tục hành chính, trong đó, cấp tỉnh: 30 thủ tục hành chính, cấp huyện: 16 thủ tục hành chính, cấp xã: 07 thủ tục hành chính.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2022 và quý I năm 2023. Theo số liệu trích xuất từ phần mềm Một cửa điện tử VNPT-iGate (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2023):

Toàn tỉnh đã tiếp nhận là: 706.159 hồ sơ; trong đó, số mới tiếp nhận: 700.050 hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: 162.053 hồ sơ), số từ kỳ trước chuyển qua: 6.109 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 698.043 hồ sơ, trong đó, giải quyết đúng và trước hạn: 696.426 hồ sơ, trễ hạn: 1.617 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 8.113 hồ sơ.

- Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu tổ chức, công dân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy và tình hình cung ứng dịch vụ công tại các địa phương:

(i) Thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Công điện số 90/CD-TTg ngày 28 tháng 02 năm

2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy và Công văn số 874/TCTTKĐA ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ về việc đơn đốc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Công văn số 7949/UBND-KSTT ngày 29 tháng 12 năm 2022, Công văn số 1227/UBND-KSTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc không yêu cầu công dân: xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và nộp thành phần hồ sơ là căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 75/VPUBND-KSTT ngày 20 tháng 02 năm 2023 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” đáp ứng mục tiêu: “không yêu cầu người dân xuất trình giấy xác nhận thông tin nơi cư trú và giấy tờ liên quan khác đối với các trường hợp thông tin công dân đã khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

(ii) Để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện 07 phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công tại các địa phương, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 332/KH-BCĐ06 ngày 13 tháng 02 năm 2023 kiểm tra, khảo sát việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. Qua kiểm tra, hầu hết các đơn vị, địa phương được kiểm tra đều thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh Bình Định nhận thấy hiện nay việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để thay thế các giấy tờ liên quan thông tin công dân hết sức thuận lợi, chưa phát hiện trường hợp khó khăn của thủ tục hành chính cần phải yêu cầu người dân nộp giấy xác nhận thông tin cư trú.

(iii) Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã thực hiện việc rà soát, công bố, công khai danh mục 912 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (716 dịch vụ công cấp tỉnh, 134 dịch vụ công cấp huyện và 62 dịch vụ công cấp xã); 716 dịch vụ công trực tuyến một phần (504 dịch vụ công cấp tỉnh, 154 dịch vụ công cấp huyện và 58 dịch vụ công cấp xã) theo đúng quy định. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính có yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ

khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc xác nhận tại nơi cư trú theo Công văn số 1472/VPCP-KSTT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

a) Tình hình và kết quả triển khai

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Bình Định đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Theo đó, các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung nhiệm vụ theo tiến độ đề ra của Đề án 06, trong đó tập trung thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 như: (i) tham gia góp ý hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư; (ii) rà soát, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực để triển khai các dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp; (iii) rà soát, đầu tư hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị số hóa hồ sơ phục vụ giải quyết TTHC; (iv) phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích.

- Qua hơn 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06, các sở, ngành, địa phương đã chủ động tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 nghiêm túc theo lộ trình đề ra. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh đã chỉ đạo kịp thời các đơn vị, địa phương tập trung triển khai quyết liệt trong công tác làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, tiêm chủng, công tác cấp CCCD, cấp tài khoản định danh điện tử, công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm nguồn thông tin công dân đầy đủ, chính xác nhằm phục vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu.

- Đã thu thập, rà soát, đồng bộ 1.808.426 nhân khẩu thường trú vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cấp CCCD cho 1.310.672/1.443.362 công dân (đạt 90.08%); cấp “Tài khoản định danh điện tử mức độ 2” cho 605.017 công dân (605.017/723.27 hồ sơ, đạt 83.64% chỉ tiêu đề ra đến ngày 31/12/2023).

Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 1.095.843 thẻ; rà soát, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu của 97.516 đối tượng bảo trợ xã hội, 213.643 trẻ em (đạt tỷ lệ 67,9 %); “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin” cho 768.368 đối tượng.

- Đã hoàn thành việc nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống để kết nối, tích hợp “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” với 10 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục

hành chính trực tuyến. Trong đó quan trọng nhất là Bình Định đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 02 năm 2023, toàn tỉnh đã triển khai 23/25 dịch vụ công thiết yếu; trong đó:

(i) Đã triển khai 11/11 DVC của ngành Công an đã phát sinh 22.927 hồ sơ. Gồm: (1) Đăng ký thường trú (8.233 trường hợp), (2) Đăng ký tạm trú (573 trường hợp), (3) Thông báo lưu trú (6.262 trường hợp), (4) Khai báo tạm vắng (29 trường hợp), (5) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (64 trường hợp), (6) Cấp lại, đổi thẻ CCCD (1.440 trường hợp), (7) Cấp hộ chiếu phổ thông (4.326 trường hợp), (8) Cấp con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (49 trường hợp), (9) Đăng ký cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (755 trường hợp), (10) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (1.196 trường hợp), (11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (không có).

(ii) Triển khai 12/14 DVC của các sở, ngành đã phát sinh 126.063 hồ sơ, cụ thể: (1) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (14.164 trường hợp), (2) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (966 trường hợp), (3) Đăng ký thuê lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuê đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (3.957 trường hợp), (4) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (9.489 trường hợp), (5) Đăng ký khai sinh (10.319 hồ sơ), (6) Đăng ký khai tử (10.892 trường hợp), (7) Đăng ký kết hôn (8.817 trường hợp), (8) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, (9) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (2.576 hồ sơ), (10) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (18.827 hồ sơ), (11) Cấp phiếu lý lịch tư pháp (19.557 hồ sơ), (12) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (8.562 hồ sơ).

Còn lại 02 DVC (1) Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, (2) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí tỉnh sẽ chỉ đạo việc triển khai thực hiện ngay khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Đã thực hiện tổng rà soát toàn bộ danh mục thủ tục hành chính của tỉnh và thực hiện công bố danh mục 912 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 716 dịch vụ công trực tuyến một phần theo đúng quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trong năm 2022 và quý I năm 2023, số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 162.053 hồ sơ (đạt tỷ lệ 23,15%/tổng hồ sơ tiếp nhận).

b) Tồn tại, hạn chế

- Hiện còn một số nhiệm vụ trong năm 2022 chưa hoàn thành theo Kế hoạch đề ra, do các Bộ, ngành chưa có văn bản hướng dẫn việc triển khai thực hiện, đó là: (i) Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDLQG về xuất nhập cảnh (theo lộ trình dự kiến hoàn thành trong Quý I/2022);

(ii) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng Dịch vụ công của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến; (iii) Triển khai 02 dịch vụ công: Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng của một số sở, ngành, địa phương chưa nghiêm túc, kịp thời, gây khó khăn trong công tác tập hợp, báo cáo chung, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Một số địa phương thực hiện việc làm sạch dữ liệu dân cư còn thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra.

c) Khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống Dịch vụ công Bộ Công an và Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có lúc hoạt động không ổn định, thường xuyên cập nhật các chức năng mới gây khó khăn cho việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân.

- Trang thiết bị công nghệ thông tin như: máy tính, máy scan... tại một số cơ quan, ban, ngành, các xã, phường, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng kết quả số hóa giải quyết thủ tục hành chính địa phương còn gặp lúng túng.

- Một số trường hợp thiếu trường thông tin công dân như: chết chưa có giấy tờ hộ tịch, bỏ đi khỏi địa phương không xác định được thông tin, không khai báo tạm vắng và không đăng ký tạm trú ở nơi mới nên khó khăn cho công tác cập nhật thông tin, làm sạch dữ liệu dân cư để quản lý.

- Một số trường hợp tuy đã tuyên truyền vận động, gửi giấy mời nhiều lần nhưng người dân cho rằng CMND còn hạn sử dụng theo quy định nên chưa đi làm CCCD; một số trường hợp sai cấu trúc số định danh nhưng không có giấy tờ pháp lý để đề nghị hủy cấp lại số mới; Công dân đủ 14 tuổi thường xuyên biến động tăng theo ngày, tháng nên chỉ tiêu thu nhận CCCD đạt 100% rất khó khăn.

- Chỉ tiêu cấp tài khoản định danh điện tử: mặc dù đã thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhưng người dân vẫn chưa nhận thấy được lợi ích của tài khoản định danh điện tử, phần lớn tài khoản định danh được kích hoạt nhưng chưa được tích hợp các giấy tờ liên quan để thực hiện các giao dịch nên chưa hiệu quả.

- Việc tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn ở mức thấp, nhiều trường hợp không có máy vi tính, máy scan, điện thoại thông minh để hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

3. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là trong thực hiện các thủ tục có yêu cầu thành phần hồ sơ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, xác nhận thông tin cư trú

a) Thuận lợi:

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, xác nhận thông tin cư trú đối với các trường hợp thông tin công dân đã khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), qua đó đem lại hiệu quả thiết thực, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí của người dân.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Việc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công còn phức tạp, phải qua nhiều bước, chưa thật sự thuận lợi cho người sử dụng, dẫn đến người dân vẫn còn tâm lý nộp hồ sơ trực tiếp để yên tâm hơn. Một số dịch vụ công vẫn chưa được vận hành, nguyên nhân là do việc hoàn thiện hệ thống còn chậm.

- Ứng dụng VNeID trên điện thoại di động thông minh vẫn chưa tích hợp đầy đủ các dịch vụ công thiết yếu trực tuyến, do đó người dân phải dùng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia sử dụng các dịch vụ công, gây ra nhiều bất tiện trong khi sử dụng ứng dụng.

- Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, kinh phí để phục vụ triển khai Đề án còn nhiều hạn chế. Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chưa thuận lợi cho việc nộp hồ sơ trực tuyến.

c) Nguyên nhân:

- Khách quan: Người dân vẫn còn chưa thích nghi với quy trình hành chính mới, còn ngại tiếp cận với các phương tiện mới; Hệ thống phần mềm và hạ tầng chưa đồng bộ và hoàn thiện gây nhiều khó khăn khi người dân tiếp cận dịch vụ.

- Chủ quan: công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, chưa trực quan, sinh động để làm cho người dân, doanh nghiệp thấy được sự tiện lợi và lợi ích khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

4. Tình hình, thực trạng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện Kế hoạch số 490/KH-BCA-A05 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Công an về việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống thông tin của các bộ, ban, ngành, địa phương có kết nối, khai thác Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao¹, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động phối hợp với Công an tỉnh thành lập Tổ công tác của tỉnh, làm việc với Tổ công tác của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đến nay, “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” đã hoàn thành việc tích hợp, kết nối với 10 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành sau đây: (i) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (do Bộ Công an quản lý); (ii) Cơ sở dữ liệu của Cổng Dịch vụ công quốc gia (do Văn phòng Chính phủ quản lý); (iii) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý); (iv) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý); (v) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (do Bộ Tư pháp quản lý); (vi) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (do Bộ Tư pháp quản lý); (vii) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (do Bộ Tài Chính quản lý); (viii) Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ (do Văn phòng Chính phủ quản lý); (ix) Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC, do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý); (x) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

- Hiện nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đang triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

5. Kiến nghị, đề xuất

Để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, kính đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xem xét một số nội dung sau:

(i) Chỉ đạo các, Bộ, ngành Trung ương sớm rà soát, điều chỉnh kịp thời các văn bản quy định liên quan đến thủ tục hành chính theo hướng tái cấu trúc, cắt giảm mẫu đơn, mẫu tờ khai và các thành phần hồ sơ có quy định thông tin của người dân đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư², các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác hoặc khai thác dữ liệu từ việc số hóa kết quả, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời tránh tình trạng đã có dữ liệu điện tử còn phải lưu trữ bản giấy.

¹ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 25/05/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Định.

² Các thủ tục hành chính có quy định: nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú (phải chứng minh thông tin cư trú trước khi xác nhận) và những thủ tục có quy định việc nộp bản sao Giấy Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Trước mắt, trong khi văn bản quy định nêu trên chưa kịp thời điều chỉnh, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép địa phương chủ động ban hành các quyết định tổ chức thực hiện việc thí điểm cắt giảm thành phần hồ sơ như nêu trên.

(ii) Đề nghị Bộ Công an xem xét khắc phục những lỗi phát sinh thường xuyên liên quan đến việc kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện tốt công tác đăng ký cư trú, cấp CCCD, làm sạch dữ liệu dân cư.

(iii) Đề nghị Bộ Công an sớm có giải pháp khắc phục tình trạng chậm kích hoạt tài khoản định danh mức độ 2 và cập nhật giấy tờ tùy thân trên phần mềm VNeID khi đã được công dân đăng ký. Vì hiện nay rất nhiều công dân trên địa bàn tỉnh phản ánh mặc dù đã thực hiện việc đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên phần mềm VNeID nhưng vẫn không nhận được tin nhắn kích hoạt tài khoản. Ngoài ra, người dân khi thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã được cơ quan Công an cập nhật giấy tờ tùy thân nhưng phần mềm VNeID đến nay vẫn chưa hiển thị thông tin. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến người dân chưa “mặn mà” trong việc kích hoạt tài khoản dẫn đến tình trạng một số lượng rất lớn tài khoản định danh điện tử mức độ 2 chưa được kích hoạt.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Cục C06 (Bộ Công an);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang